

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 29/3/2021.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lắm.

2. Bà Huỳnh Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1983;

Người có quyền lợi liên quan: Cháu Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 2005;

Cùng nơi cư trú: Thôn 3, xã Đức Phú huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2006 mới làm thủ tục kết hôn tại UBND xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống

hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau và sống không hạnh phúc. Đến năm 2016 thì chị T và anh Đ đã không còn chung sống với nhau. Hiện nay chị T nhận thấy không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: **Chị T và anh Đ** có 02 người con chung là **Trần Văn Đại, sinh năm 2002 và Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 2005**. Hiện tại cháu Đại đã trên 18 tuổi nên **chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Ng chưa thành niên, đang đi học và ở với chị T**. Do đó, khi ly hôn thì chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nga cho đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn - anh Trần Văn Đ vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển ra ở riêng tại thôn 3, xã Đức Phú. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, chỉ từ khoảng năm 2015 mới bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến cả về vấn đề kinh tế gia đình lẫn về con cái. Trong thời gian anh Đ và chị T sống ly thân đến nay thì cả hai không liên hệ, quan tâm gì nhau. Theo yêu cầu ly hôn của chị T thì anh Đ đồng ý chứ không có ý kiến gì. Tuy nhiên, do điều kiện công việc nên anh Đ không thể đến Tòa án để giải quyết ly hôn mà xin được xét xử vắng mặt.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Đ và chị T chung 02 người con tên **Trần Văn Đại, sinh năm 2002 và Trần Thị Thanh Nga, sinh năm 2005**. Hiện hai người con chung đang sống với chị Thảo. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con thành niên chứ không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, người có quyền lợi, liên quan - cháu Trần Thị Thanh N trình bày: Hiện tại cháu N đang sống với chị T và đang học lớp 9 tại Trường Trung học cơ sở Đức Phú, huyện Tánh Linh. Khi chị T, anh Đ ly hôn thì cháu Nga có nguyện vọng được sống với chị T.

Những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh con chung; chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

- Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các đương sự, tiến hành xác minh tại địa phương xã Đức Phú về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh Đ theo Biên bản xác minh ngày 21/01/2021.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Đề nghị giao người con chung chưa thành niên cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn – chị Lê Thị T và bị đơn – anh Trần Văn Đ đều vắng mặt tại phiên Tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Đ và giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn, ngoài ra các đương sự đều không có yêu cầu nào khác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 3, xã Đức Phú, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn*: Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2001, đến năm 2006 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Phú, huyện Tánh Linh. Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo nội dung lời khai và ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ, tại các bút lục số 27, 28 và 30, chị T vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Bởi vì sau khi kết hôn, chị T và anh Đ chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Chị T hiện nay không còn tình cảm gì với anh Đ, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau nên chị T không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Thảo, anh Đ tại địa phương. Trong khi đó, thể hiện ý kiến về việc ly hôn tại bút lục số 26 và 29 thì anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng sau khi kết hôn thì chung sống không hạnh phúc, anh Đ đã

không còn chung sống với chị T từ khoảng năm 2016 đến nay. Do đó anh Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T chứ không có ý kiến gì.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Trong thời gian chung sống, chị Lê Thị T và anh Trần Văn Đ có hai người con chung tên là Trần Văn Đ, sinh năm 2002 và Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 2005. Hiện nay hai người con chung đang ở với chị Thảo. Khi ly hôn, cháu Đ đã thành niên nên chị T không có ý kiến gì; riêng cháu Ng chưa thành niên thì chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, thể hiện ý kiến về con chung tại bút lục số 26 thì anh Đ cũng đồng ý giao cả hai người con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng khi ly hôn chứ không có ý kiến gì. Do đó cần giao cháu N cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lê Thị T và anh Trần Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. *Về án phí:* Buộc chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. *Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Đề nghị giao người con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Trần Văn Đệ.

- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Giao cho chị Lê Thị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là Trần Thị Thanh N, sinh năm 2005 cho đến khi thành niên. Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T nhưng được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004376, ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã Đức Phú (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hạ Hải Hồ